

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-ST  
Ngày: 27-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Nguyễn Quang học  
2. Mai Đức Danh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn T** - Sinh ngày 23/7/1987; Nơi ĐKKHKT: Phường T, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, phường T, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Con ông: Lê Văn Đ - Sinh năm 1954 (*Đã chết*) và con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1960 (*Đã chết*); Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 02

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (*Nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn*) đã xử phạt Lê Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/6/2018 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa chấp hành tiền án phí và số tiền truy thu.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (*Nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn*) đã xử phạt Lê Văn T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/01/2020 Lê Văn T chấp hành xong án phạt tù, ngày 12/9/2020 bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí.

Nhân thân: Lê Văn T bị khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 107/CSĐT ngày 24/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã xét xử Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/05/2020).

Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 95/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 của HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Anh Lê Ngọc M – Sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

\* *Người có quyền lợi liên quan:* Ông Lê Văn T - Sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

\* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trung B – Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/4/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Clup, màu trắng xanh, không gắn biển kiểm soát, đến khu vực Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa chơi. Khi đang đi trên đường thì T thấy tại xưởng cơ khí của anh Lê Ngọc M không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi vào sân, rồi quan sát bên trong xưởng có 01 chiếc máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, màu đỏ, có dây nguồn đang cắm vào ổ điện để dưới sàn nhà. Thấy vậy, T đi vào rút dây nguồn ra khỏi ổ điện rồi quần quanh thân máy cắt và chuẩn bị mang ra ngoài thì bị anh M và anh Nguyễn Trung B phát hiện bắt giữ, sau đó, trình báo lên Công an phường T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KLĐGTS ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND thị xã Nghi Sơn, kết luận:

- 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, màu đỏ, đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường, có giá trị còn lại là 1.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2017, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (Nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) xử phạt 12 tháng tù có thời hạn về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 18 tháng tù có thời hạn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

tính đến thời điểm phạm tội, T chưa được xóa án tích. Do vậy, đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/4/2020 của T là 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, màu đỏ của anh Lê Ngọc M có giá trị là 1.800.000 đồng, tuy dưới 2.000.000 đồng, nhưng T “Đã bị kết án về tội này”, nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Clup, màu trắng xanh. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn T, phường T, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Việc T mượn chiếc xe này để làm phương tiện sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản thì ông T không biết nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông T.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, màu đỏ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Ngọc M theo quy định pháp luật;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Clup, màu trắng xanh, không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn T theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 127/CTr-VKSNS-HS ngày 11/09/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn (trước đây là huyện Tĩnh Gia), tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng đến giai đoạn truy tố, xét xử bị cáo lại không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng chỉ vào nhà anh M để đi tìm bạn là Nguyễn Trung V. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo có 02 tiền án, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 30/04/2020) bị cáo đều chưa được xóa án tích. Do đó lần này bị cáo trộm cắp tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (1.800.000đ), nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra bị cáo nhận tội, nhưng kể từ giai đoạn truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình, hoàn toàn được tự nguyện khai báo. Bản tự khai, bản cung và các tài liệu khác của bị cáo trong giai đoạn điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào, nhưng bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS bởi Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (*Nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn*) đã xử phạt Lê Văn T

18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Khi bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp (mới rút được dây nguồn của máy cắt bàn ra khỏi ổ điện và đang quấn dây điện vào thân máy thì bị phát hiện). Do đó hành vi trộm của bị cáo chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15 và Điều 57 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt với bị cáo mới khách quan và chính xác.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng lại thống nhất với bản luận tội và không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo cũng không có ý kiến gì đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

Do Bản án số 117/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt mà để sau khi án có hiệu lực pháp luật Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn tổng hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 56 BLHS năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho anh Lê Ngọc M 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, màu đỏ đã qua sử dụng và trả lại cho anh Lê Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Clup, màu trắng xanh, không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy. Cả anh Minh và anh Thao đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là đối tượng nghiện và không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Hạnh**